

ĐẠI THỪA TU HÀNH BỒ-TÁT HÀNH MÔN CHƯ KINH YẾU TẬP

QUYỂN TRUNG

12. Rút ra từ kinh Hải Tuệ Bồ-tát Sở Vấn (nói rõ tám hạnh):

- Hiểu rõ về Bồ-tát phạm giới mà có thể thành tựu sáu Ba-la-mật.
- Hiểu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật, so sánh với chỗ cạn sâu của Thanh văn.
- Hiểu rõ về người mới phát tâm Bồ-đề, thật sự có thể nhẫn nhục, tà ma không làm thoái chuyển Bồ-đề.
- Hiểu rõ về ba nghiệp thân, khẩu, ý; thành tựu sáu Ba-la-mật.
- Hiểu rõ về môn niệm quán hành thành tựu sáu Ba-la-mật.
- Hiểu về dụ tám loại công đức cùng với phiền não lẫn lộn.
- Hiểu rõ về bốn loại môn hành thiện.
- Hiểu rõ về môn hành của Bồ-tát có mười hai thứ ma chướng lôi kéo.

Bấy giờ, có một Thiên tử bạch Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Giả như có Bồ-tát mới tu hành, tâm luôn keo kiệt thì có thể thành tựu Bồ thí ba-la-mật không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Có người thực hành được việc này.

Thiên tử thưa:

–Do ý nghĩa gì mà có người ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu Bồ-tát tu hành thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, không bỏ Bồ-đề. Do không bỏ Bồ-đề tức là keo kiệt, đem tâm Bồ thí, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh nên có thể thành tựu Bồ thí ba-la-mật.

Thiên tử lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu có Bồ-tát tu hành hiện phạm giới thì có thể thành tựu Trì giới ba-la-mật chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Có người thực hành được việc này.

Thiên tử thưa:

–Vì ý nghĩa gì mà có người ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bồ-tát tu hành thâm giữ, tạo thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, dù giới không đầy đủ nhưng họ vẫn thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Thiên tử lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu có Bồ-tát tu hành, xả bỏ nhẫn nhục mà có thể thành tựu Nhẫn ba-la-mật không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Có người thực hành được việc này.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiên tử thưa:

– Vì ý nghĩa gì mà có người ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Nếu Bồ-tát tu hành, xả bỏ hành của ngoại đạo, chuyên học pháp nhãn Bồ-đề vô thượng, tức có thể thành tựu Nhãn ba-la-mật.

Thiên tử lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Nếu có Bồ-tát tu hành, tâm ngã mạn tự cao mà có thể thành tựu Tinh tấn ba-la-mật không?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Có người thực hành được việc này.

Thiên tử thưa:

– Vì ý nghĩa gì mà có người ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Nếu Bồ-tát tu hành, không thích quả vị Bích-chi-phật và A-la-hán, nhưng vì để hiển dương trí Nhất thiết trí nên ưa thích Đại thừa, tâm không lười biếng, tích tập điều lành, nhớ nghĩ về Bồ-đề vô thượng thì sẽ có thể thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Thiên tử lại bạch Văn-thù-sư-lợi:

– Nếu có Bồ-tát tu hành, tâm bị tán loạn mà có thể thành tựu Thiền ba-la-mật không?

Thiên tử lại bạch Văn-thù-sư-lợi:

– Nếu có Bồ-tát tu hành, tâm bị tán loạn mà có thể thành tựu Thiền ba-la-mật không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Có người thực hành được việc này.

Thiên tử thưa:

– Vì ý nghĩa gì mà có người ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Nếu Bồ-tát tu hành cho đến khi ngủ nghỉ cũng không ưa thích quả vị Bích-chi-phật và A-la-hán, chỉ chuyên cầu Bồ-đề vô thượng thì có thể thành tựu Thiền ba-la-mật.

Thiên tử lại bạch Văn-thù-sư-lợi:

– Nếu có Bồ-tát tu hành ngu si vô trí, mà có thể thành tựu Trí tuệ ba-la-mật không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Có người thực hành được việc này.

Thiên tử thưa:

– Vì ý nghĩa gì mà có người ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Nếu Bồ-tát tu hành trí tuệ hẹp kém thấy nơi thế gian với bao thứ mê hoặc, trù yếm khởi lên, nhiều động làm kinh loạn tâm người khác, mà Bồ-tát không có trí của phương tiện cứu giúp nhưng nhờ tâm Bồ-đề, nên thấu giữ nhớ nghĩ về Phật địa, tức có thể thành tựu Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ấy, Đức Như Lai khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Lành thay, lành thay! Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đúng như lời ông đã nói, ông đã có thể phân biệt Bồ-tát mới tu hành điều nên làm, không nên làm về hành nghiệp tu tập chân thật chẳng hư dối. Vì sao? Nay ông nghe ta lược nói về Trí tuệ ba-la-mật giải thoát viên mãn.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như có người trong một ngày nhẫn chịu đói khát, không nếm thức ăn có độc, Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Thà giữ keo kiệt, chẳng trì giới, tâm sân giận, biếng nhác, chẳng thấu giữ niệm, nhưng tâm không ưa thích đạo hạnh của hàng Thanh văn, Duyên giác. Nếu tâm thích tu sáu Ba-la-mật thì không nên như vậy. Vì sao? Vì trong thời gian tu hành đó Bồ-tát phải có ách nạn.

Thiên tử lại bạch Đức Thế Tôn:

–Bồ-tát tu hành không nên sợ hãi phiền não.

Phật nói:

–Bồ-tát tu hành thật sự là sợ hãi phiền não, sợ nhập vào quả vị Thanh văn. Này Thiên tử! Ý ông thế nào? Ví như có người chỉ muốn bảo tồn thân mạng, bỗng nhiên bị hại, nên đoạn đầu hay đoạn thân?

Thiên tử bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu muốn bảo tồn mạng sống thì thà cắt thịt nơi thân chứ không đoạn đầu. Vì sao? Vì còn đầu thì hãy còn có thể tu tập công đức, dấu vết thiện hiện bày. Do công đức được hiện bày nên được sinh lên cõi trời. Nếu đoạn đầu thì mọi dấu vết thiện đều mất hết.

Phật bảo Thiên tử:

–Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy, thà bỏ oai nghi, giới hạnh chứ không thoái chuyển nơi Bồ-đề. Thà cùng với phiền não tương ứng chứ không vào pháp môn đoạn phiền não của hàng Thanh văn.

Thiên tử bạch Đức Thế Tôn:

–Bồ-tát tu hành tu tập hành nghiệp như thế thế gian rất hiếm có, rất khó tin. Hành nghiệp tinh tấn của hàng Thanh văn, Duyên giác cũng xem như Bồ-tát tu hành phạm giới.

Phật nói:

–Đúng như lời ông đã nói! Ví như cơm của nhà nghèo thường ăn, Chuyển luân vương nếu chỉ nếm đồ ăn đó thì khác nào uống thuốc độc. Như hàng Thanh văn kiên cố tinh tấn, trừ diệt phiền não, đối với Bồ-tát tu hành giới hạnh cũng lại như vậy.

Lại nữa, ví như có người dốc cầu sự nghiệp để nuôi sống, trang sức nơi thân, người ấy không thể giàu nhất trong một nước, hưởng nữa là các thế gian khác. Hàng Thanh văn cũng vậy, tâm đã trừ phiền não, tuy thực hành tinh tấn nhưng không thể tạo lợi ích cho chúng sinh nơi cõi Diêm-phù-đề, hưởng nữa là các thế gian khác.

Lại nữa, ví như chủ buôn giàu sang, có nhiều quyến thuộc, kẻ hầu người hạ, rất siêng năng bố thí, có thể tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Thiên tử nên biết! Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Tu tập Từ bi, tâm Bi tinh tấn, vì thế tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh. Nơi Thắng nghĩa đế, Thế tục đế, đều bố thí khắp mọi sự an lạc cho muôn loài.

Bấy giờ, Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu hàng Thanh văn tu đạo, chứng quả vô vi, Bồ-tát tu hành còn ở nơi hữu vi, vì nghĩa gì mà Bồ-tát tu hành có thể hơn người chứng quả vô vi?

Phật nói:

–Ca-diếp nên biết! Vì ông, ta sẽ nêu ví dụ, người trí nhờ ví dụ mà mau hiểu biết. Ví như sữa đây khắp trong bốn biển cả, nếu có người lấy một sợi lông bò phân làm trăm phần, dùng một phần của đầu sợi lông để lấy một giọt sữa kia. Này Tôn giả Ca-diếp! Ý ông thế nào? Người kia lấy sữa bằng đầu sợi lông có nhiều hơn sữa trong bốn biển cả

chăng?

Tôn giả Ca-diếp thưa:

–Dạ không, thưa Thế Tôn!

Phật nói:

–Này Ca-diếp! Ý ông thế nào? Hai phần sữa đó, bên nào là nhiều, là quý, là tối tôn, tối thượng?

Tôn giả Ca-diếp thưa:

–Nếu lấy sữa nơi đầu sợi lông, đem so sánh với sữa ở trong bốn biển cả, thì vượt hơn hàng ức trăm ngàn, sữa ấy thật là tối thượng, tối tôn, rất nhiều rất quý, còn sữa nơi đầu sợi lông thì không thể so sánh được.

Phật nói:

–Này Ca-diếp! Ví như đã lấy được sữa hàng trăm phần nơi đầu sợi lông, trí tuệ vô vi của hàng Thanh văn đối với trí của Phật cũng lại như vậy. Bồ-tát tu hành tu tập công đức hữu vi, hạnh nguyện vô vi nhập khắp nơi trí Phật. Ca-diếp nên biết! Ví như loài muỗi và kiến, chỉ có thể lấy được một hạt cơm, nếu lại có người trong ba tháng trồng nhiều ruộng lúa, ý ông thế nào, cái gì là nhiều?

Ca-diếp thưa:

–Số lúa nơi ba tháng đã trồng được đến mùa thu thì thu hoạch vô lượng, đem lại lợi ích cho chúng sinh, còn một hạt cơm kia chưa đủ lợi cho mình, huống nữa là lợi cho chúng sinh.

Phật nói:

–Ca-diếp nên biết! Ví như muỗi, kiến chỉ tha nổi một hạt cơm, hàng Thanh văn cũng vậy. Còn như ba tháng trồng lúa thì thu hoạch rất nhiều, Bồ-tát tu hành công đức nơi sáu Ba-la-mật và bốn Nhiếp sự cũng lại như vậy. Nếu an lập, thành tựu đầy đủ rồi, thì tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh. Nơi Thắng nghĩa đế và Thế tục đế đều bố thí khắp mọi sự an lạc mới có thể thành tựu Niết-bàn vô thượng.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Ví như có trăm ngàn xe cộ ngựa thồ chở châu ngọc lưu ly vào thành ấp. Lại có một viên ngọc báu vô giá đặt trong thuyền nơi biển cả, nếu không bị chướng ngại thì ngọc báu kia sẽ đến cõi Diêm-phù-đề, chúng sinh nơi cõi ấy nhờ ngọc báu này mà được giàu có, tạo nhiều lợi ích cho người nghèo khổ.

Này Ca-diếp! Ý ông thế nào? Trăm ngàn xe cộ ngựa thồ chở châu ngọc Lưu ly giá trị kia có thể hơn một viên ngọc báu vô giá này không?

Ca-diếp thưa:

–Dạ không, thưa Thế Tôn!

Phật nói:

–Các châu ngọc Lưu ly kia không có nhiều giá trị. Hàng Thanh văn tu tập nhập vào giải thoát vô vi cũng lại như vậy.

Ca-diếp nên biết! Ví như ngọc báu vô giá còn ở nơi thuyền, nếu không bị trở ngại sẽ đến cõi Diêm-phù-đề, tức có thể khiến cho hết thảy chúng sinh được giàu có. Nếu Bồ-tát tu hành khiến cho chủng tánh của Tam bảo luôn nối tiếp không gián đoạn, thì có thể phát khởi Bồ-đề vô thượng, dù như được viên ngọc báu vô giá tạo lợi ích vô lượng.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Hải Tuệ:

–Thế nào là mới phát tâm Bồ-đề, thật sự có thể nhẫn nhục, không thoái chuyển Bồ-đề? Vì sao tâm Bồ-đề không bị chướng ngại?

Hải Tuệ nên biết! Nếu Bồ-tát tu hành đã phát tâm Bồ-đề, gặp tri thức ác hoặc ma Ba-tuần, hoặc quyến thuộc của ma, hoặc kẻ thờ tà ma, hoặc đi với ma, bị chúng nhiều hại, cướp đoạt tâm thiện, Bồ-tát tu hành tâm có nghi hoặc thì những thứ tà ma ấy đến nào hại Bồ-tát. Khi ấy, tâm Bồ-tát không thoái tán, lại chẳng xa lìa Bồ-đề vô thượng, cũng không đoạn tuyệt việc giải thoát chúng sinh, do đại Bi nên tinh tấn tu tập, cũng không đoạn tuyệt chủng tánh của Tam bảo, cũng không đoạn tuyệt tất cả hạnh Phật, cũng không đoạn tuyệt ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Đức Như Lai; thứ lớp tu hành, hiển bày hành trang công đức đã tích tập hiện ra cõi của chư Phật thanh tịnh, hộ trì pháp thiện để tu tập thành tựu đầy đủ cho chúng sinh rồi mới bỏ thân mạng, không thích nhiễm đắm nơi dục lạc của thế gian. Nếu Bồ-tát tu hành vì chúng sinh nên tâm hành đại Bi, nhẫn nhục kiên cố, lại bị người khác khinh chê, nhục mạ, không thể nói hết, đánh đập gây khổ sở đều có thể nhẫn chịu, có khả năng gánh vác việc nặng cho chúng sinh, không giấu, không thiếu, tinh tấn không thoái chuyển.

Tâm đó dững mãnh, đạt đến bờ giác, cũng không mỗi mảy, tu trì tinh tấn, phát khởi phương tiện, tâm chuyên chú, kiên cố, người khác nào hại mình nhưng mình không nào hại người, nếu có người đánh đập mắng nhiếc thì tự mình không sân hận họ.

Vì diệu nghĩa của Đại thừa khác hẳn thế gian, nên tâm ấy chánh niệm, lường xét về đường thiện, vì chúng sinh thuận theo hành của ba cõi, ta nay nên dốc cầu hành nghịch, chúng sinh trong ba cõi đều trái với ta, ta nên cùng với họ tương ứng hòa hợp. Tâm sân của những chúng sinh ấy dữ dội, ta cầu nhẫn nhục tâm luôn tùy thuận chúng sinh, làm chuyển đổi mọi đối立面 nơi thế gian.

Ta nay chỉ nghĩ đến trí tuệ viên mãn. Nếu có chúng sinh trong mười phương tụ hội, mỗi mỗi đều cầm binh khí như đao, kiếm, thương, giáo... theo ta mà đi, đều mang tâm đối nghịch. Bồ-tát tu hành này hoặc đi, đứng, nằm, ngồi, hoặc phát tâm Bồ-đề, hoặc phát tâm bố thí, hoặc phát tâm trì giới, hoặc phát tâm nhẫn nhục, hoặc phát tâm tinh tấn, hoặc phát tâm thiền định, hoặc phát tâm trí tuệ, hoặc phát tâm học tập kinh điển, hoặc phát tâm tu trì công đức.

Khi Bồ-tát tu hành suy niệm về tâm ấy, thì những kẻ kia cũng nghĩ: “Chúng ta nên chặt đứt đầu ấy, cắt nhỏ thân xác ấy ra như lá cây táo”. Những chúng sinh ấy chuyên mang tâm giận dữ, ý muốn giết người. Bấy giờ, Bồ-tát tu hành chuyên tâm tự nghĩ: “Nay ta đối với người khác không hề có tâm hiểm oán, ta vì nhẫn nhục nên không thù ác. Do ý nghĩa gì, thân ta từ vô thủy đến nay ở trong ba cõi, chuyển đổi theo sinh tử số lượng vô biên tất đã trải qua các nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu vô lượng khổ, hoặc sinh trong loài người tham đắm nơi năm dục, không chút lìa bỏ, hoặc nghe phi pháp mà tùy thuận theo tâm kẻ khác?” Do nhân duyên ấy uống phí bị mất tánh mạng, thân thể bị mổ xẻ, chia cắt làm trăm phần. Khi thọ khổ như vậy thì nghĩ tưởng đây kia đều không lợi ích: “Nay đã cắt xé phần thân của ta, đoạn mạng căn của ta, nếu có thể đến tận đời vị lại, không dừng, ta cũng luôn không lìa bỏ Bồ-đề vô thượng. Vì lý do gì, nên nay ta phải chịu cắt đứt các chi phần khổ sở khó nhẫn? So ở địa ngục, cái khổ ở đó còn gấp trăm lần, nên ta nguyện vào địa ngục, chứ không lìa bỏ Bồ-đề, là do đại Từ bi nhằm cứu độ chúng sinh. Vì sao? Vì Đức Như Lai đã dạy: “Chỉ có một phần nhỏ tâm đều có thể thành tựu việc lớn. Nay chúng sinh nơi thế gian bạn ác rất nhiều, bạn lành thì ít, phải biết là không nên thân với bạn ác. Vì sao? Vì ta cùng với chúng sinh không có oán ghét, không sinh tâm sân hận, kẻ khác có liên hệ với người ta có liên hệ với kẻ khác. Kẻ khác chỉ trao cho người sân hận, ganh ghét. Ta chỉ dùng từ nhẫn trao cho

người. Ta nay nên hiện ra sức mạnh nơi nhãn không giết hại, không sinh sân giận, nếu có thể xả bỏ thân mạng thì mau được Bồ-đề vô ngại”.

Đối với thân mạng tham ái, nhiễm đấm nơi năm dục mạng sống đoạn hết, thì tự dứt trừ tâm sân, nếu khởi lên thì nên biết để trừ bỏ liền, để có thể nhập vào pháp môn ấy.

Nên biết, Bồ-tát tu hành như vậy thì có thể nhẫn chịu mọi não loạn của tất cả chúng sinh, không cùng với chúng sinh đoạn tuyệt, thường có thể nhẫn nhục ba thứ khổ não. Những gì là ba?

1. Nhẫn chịu khổ não nơi thân.
2. Nhẫn chịu khổ não nơi miệng.
3. Nhẫn chịu khổ não nơi ý.

Lại nữa, sao gọi là nhẫn chịu những não loạn nơi thân? Nếu bị cắt đứt thân mà có thể nhẫn chịu, chỉ để tâm nơi thế gian, quán pháp nghĩ đến chúng sinh bị cắt thân thể. Nếu Bồ-tát tu hành, dùng trí tuệ phương tiện chính vào lúc bị cắt đứt thân thì quán nghĩ về sáu Ba-la-mật. Tâm quán như vậy là xả bỏ của cải, thân mạng, bố thí thân mạng, không tiếc thân mạng, tức có thể thành tựu hạnh Bố thí ba-la-mật.

Nếu bị hại mà có tâm bị hiện bày khắp, tuy có đau đớn nhưng tâm không tán loạn, thì có thể thành tựu hạnh Trì giới ba-la-mật.

Nếu khi bị cắt thân phần, nguyện hóa độ người này, nhẫn chịu không oán giận, thì có thể thành tựu hạnh Nhẫn nhục ba-la-mật.

Nếu do tinh tấn kiên cố, không bỏ tâm Bồ-đề, không chán thế gian, tu các công đức thì có thể thành tựu hạnh Tinh tấn ba-la-mật.

Nếu khi bị cắt thân phần, phải nên thâm giữ niệm: “Thân này giống như cỏ, cây, ngói, đá, như bóng bức vách, như huyễn, vô thường, vô ngã, chốc lát hoại diệt”. Quán như vậy rồi thì có thể thành tựu hạnh Trí tuệ ba-la-mật.

Bồ-tát Hải Tuệ nên biết! Nếu Bồ-tát tu hành dùng phương tiện thiện xảo như vậy thì có thể làm viên mãn sáu hạnh Ba-la-mật, không thoái chuyển nơi Bồ-đề. Đó là Bồ-tát thành tựu thân hành nhẫn nhục.

Lại nữa, thế nào là Bồ-tát tu hành nhẫn chịu khổ não nơi miệng?

Nếu Bồ-tát tu hành bị mắng chửi, không nên nói lại. Tất cả mọi thứ tranh chấp sân giận, nghi ngờ, khinh khi, đánh đập, quanh co đều không nên nói lại. Nghe người nói ác không khởi lên sân giận, đều có thể nhẫn chịu. Đó là Bồ-tát thành tựu khẩu hành nhẫn nhục.

Lại nữa, sao gọi là Bồ-tát tu hành nhẫn chịu khổ não nơi ý?

Nếu Bồ-tát tu hành dùng phương tiện thiện xảo tương ưng với trí tuệ bị người chê bai, mắng chửi, hủy nhục, sân giận, chê trách đều không hề đáp lại. Bồ-tát nghe rồi, ý có thể nhẫn nhục. Đó là Bồ-tát tu hạnh thành tựu ý hành nhẫn nhục.

Lại nữa, này Bồ-tát Hải Tuệ! Bồ-tát tu hành trí tuệ, phương tiện thiện xảo viên mãn như thế nào để có thể thành tựu môn niệm hạnh quán của sáu Ba-la-mật?

Nếu Bồ-tát tu hành nghe người khác mắng nhiếc khó nghe, khó nhẫn, miệng nói ác, sân giận chê trách, không thể nói hết. Bồ-tát phải nên quán niệm: “Người ấy nay mắng chửi ta là do trong đời quá khứ ta đã keo kiệt, ganh ghét, chẳng gặp duyên lành, chẳng truyền trao sự học tập, chẳng từng cúng dường Tam bảo. Nay người mắng chửi ta, ta phải nên trừ bỏ tâm phiền não, sân hận, giận dữ kia. Ta nay có thể bỏ tâm độc ác, ganh ghét, không còn tham tiếc, cầu Thiện tri thức, tu học đường thiện, thân cận người

lành, răn cấm, thận trọng lỗi lầm nơi miệng. Tức có thể thành tựu Thí ba-la-mật”.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành nên niệm như vậy: “Người ấy phạm giới không hiểu biết tội lỗi. Ta đã thọ giới, không nên khởi sân, nhất tâm niệm Phật, quán thọ tội báo” tức có thể thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành nên niệm như vậy: “Người ấy tánh đã gắn theo nhiều sân, ác, do đấy nên mắng chửi ta, ta nay không oán định. Tâm từ hướng đến họ” tức có thể thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành nên niệm như vậy: “Người ấy không đủ hạnh thiện do đấy đã mắng chửi ta. Ta nay tự thân tâm mình phải gắng sức làm việc, nhất tâm chánh niệm, không quên Bồ-đề. Những người ác ấy đã kết đại nhân duyên, làm lợi ích cho ta, ai chưa điều phục sẽ làm cho điều phục, ai chưa nghĩ thiện khiến họ nghĩ thiện, ai chưa dừng điều ác khiến họ dừng điều ác”. Tâm nghĩ như vậy thì có thể thành tựu Thiền ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành nên niệm như vậy: “Người ấy hoàn toàn vô trí, kiến chấp có tướng ngã, tướng chúng sinh, tướng tham nhận tài sản. Do đó đã mắng chửi ta, ta nay như pháp tự nghĩ: Trong đó ai là người mắng chửi ta? Người mắng chửi cùng với người thọ nhận đều là không. Đã không có ta và người thì tự trừ diệt tất cả hạnh tà nơi pháp tướng, không còn oán giận, có thể nhẫn chịu tức có thể thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật bảo Bồ-tát Hải Tuệ:

–Nếu Bồ-tát tu hành gồm đủ trí tuệ, nghe người khác dùng lời thô ác mắng chửi, hủy nhục mà mình không nhận, Bồ-tát có thể an tâm nhẫn chịu, nên hạnh nguyện thành tựu viên mãn Ba-la-mật, an định, không lìa Đại thừa, thì có thể thành tựu nhẫn nhục các khổ não nơi miệng.

Bồ-tát Hải Tuệ thưa Phật:

–Sao gọi là Bồ-tát tu hành nhẫn chịu khổ não nơi ý?

–Vì hết thấy ma chướng khiến Bồ-tát kia xa lìa Bồ-đề, khiến sinh tâm thoái chuyển. Hoặc là tất cả ngoại đạo do tham danh lợi, tu tập tà hạnh, khiến Bồ-tát kia xa lìa Bồ-đề. Bồ-tát đã ngộ chánh hạnh, tâm không tán loạn, chẳng lìa Bồ-đề cho dù các kẻ kia hóa hiện ra thân Phật, nhưng tâm Bồ-tát không hề thoái chuyển.

Lại nữa, tà ma có sức mạnh, chê trách Bồ-tát, khiến sinh tà niệm, chúng nói Bồ-tát: “Ông chẳng có sức để tích tập Đại thừa, trọn không thể thành Phật, mau bỏ gánh nặng và sự tinh tấn ấy đi. Bồ-đề khó được, Thánh đức của Như Lai cũng lại khó cầu, khó nhẫn chịu vô lượng khổ não của thế gian. Người đã vào Niết-bàn, hiện thọ diệu lạc, ông là đại trượng phu nên cũng mau nhập Niết-bàn.”

Hải Tuệ nên biết! Bồ-tát tu hành chân chánh, khi bị ma khuyến thoái mất Bồ-đề, Bồ-tát không chạy theo tâm người khác, không bỏ chánh niệm. Bồ-tát nghĩ như vậy: “Ta nhất định an tọa nơi cõi Bồ-đề, nhất định sẽ phá trừ hàng phục chúng tà ma, nhất định sẽ thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác, chuyển đại pháp luân, diễn giảng pháp Phật ở tam thiên đại thiên thế giới. Ta sẽ khuyến khích thúc đẩy hết thấy chúng sinh, khiến thành Chánh giác, nguyện khắp thấy chúng sinh ở nơi ta thọ nhận pháp thí thanh tịnh hoặc hết thấy chư Phật, tâm của các bậc Hiền thánh đều biết ta thành tâm theo hạnh nguyện Bồ-đề. Ta nay dùng tâm Bồ-đề này, nên đối với thân nhẫn nhục, không dám dối lừa với chư Phật, Hiền thánh và tất cả chúng sinh, cho đến tự thân mình.” Bồ-tát tu hành thấu giữ tâm nhẫn chịu như vậy, không thoái mất Đại thừa, không đoạn tâm báu Bồ-đề.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hải Tuệ nên biết! Phát khởi tâm Bồ-đề báu như vậy thì có thể phát khởi Nhẫn nhục ba-la-mật, lại không thoái chuyển nơi Tinh tấn ba-la-mật, viên mãn hai hạnh. Đó là Bồ-tát nhẫn nhục mọi khổ não nơi ý.

Bồ-tát Hải Tuệ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là công đức tương tục nơi thế gian cùng với phiền não hòa lẫn mà có thể thành tựu đầy đủ? Con và tất cả chúng sinh do nghĩa gì mà gọi là công đức tương tục nơi thế gian cùng với phiền não hòa lẫn?

Phật nói:

–Có tám loại công đức tương tục nơi thế gian cùng với phiền não hòa lẫn. Những gì là tám?

1. Bồ-tát tu hành đối với hành trang của công đức không nhằm chán.
2. Thích thọ nhận sinh tử ở thế gian.
3. Nguyên được gặp chư Phật Như Lai.
4. Nguyên thành tựu đầy đủ cho chúng sinh không hề mệt mỏi.
5. Giữ gìn pháp Phật, học tập tu hành.
6. Tâm siêng năng thâm giữ trao truyền hạnh thiện cho chúng sinh.
7. Ưa thích pháp Phật, không bỏ Bồ-đề.
8. Tâm luôn gắn bó với các hạnh Ba-la-mật.

Hải Tuệ nên biết! Tu hành về công đức tương tục nơi thế gian hòa lẫn với phiền não như vậy thì Bồ-tát tu hành này đối với phiền não ác kiến không còn bị nhiễm chấp.

Bồ-tát Hải Tuệ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các công đức ấy vì sao hòa lẫn với phiền não?

Phật nói:

–Nên biết, chỗ kiến lập ba cõi đều nhân nơi phiền não mà được thành tựu. Bồ-tát tu hành ấy dùng sức của công đức nơi phương tiện thiện xảo, nguyện trụ nơi thế gian, cứu độ chúng sinh, luôn ở ba cõi thâm nhận phiền não, Bồ-tát không để tự thân mình bị nhiều loạn. Vì ý nghĩa ấy nên công đức hòa lẫn với phiền não.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy là vô lượng hạnh nguyện của Bồ-tát nương vào trí tuệ phương tiện, chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, rất hiếm, khó có. Bạch Thế Tôn! Lại nữa, Bồ-tát mới tu hành nên biết trí của Đức Như Lai, tùy theo các chúng sinh, tu hành vô lượng mọi thứ hành nghiệp. Rất khó, rất khó! Không thể nghe, không thể nói. Nếu Bồ-tát tu hành, nhẫn những khó khăn như vậy mà không kinh, không sợ thì việc ấy lại càng khó hơn.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Như sư tử con nghe tiếng gầm rống của sư tử cha, có kinh sợ không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Dạ không, thưa Thế Tôn!

Phật nói:

–Xá-lợi-phất nên biết! Bồ-tát tu hành nếu nghe Sư tử Bồ-đề gầm rống vang lên mà không kinh, không sợ nên nếu nghe vô lượng hành nghiệp của vô số các loài chúng sinh khác biệt cũng không kinh, không động.

Này Xá-lợi-phất! Như một ít lửa nhỏ không sợ tất cả cỏ cây rừng rậm, cũng chẳng nghĩ: “Ta không có sức để đốt cháy mọi thứ cỏ cây ở thế gian.” Bồ-tát tu hành cũng lại

như vậy. Dùng một ít lửa trí tuệ để cứu các chúng sinh, không sợ tất cả phiền não, cũng chẳng nghĩ: “Ta không thể trừ diệt phiền não của chúng sinh nơi thế gian”. Vì sao? Vì nếu hiểu rõ về tất cả phiền não của chúng sinh thì các phiền não ấy lại hỗ trợ cho lửa trí tuệ.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Ví như tất cả cỏ cây, cành lá, thân rễ... nơi thế gian, đều cùng nhau nói rằng: “Bảy ngày nơi kiếp sau tất cả cây cỏ nên cùng với lửa đánh nhau, bên nào cũng giành lấy phần thắng. Khi đó, các cỏ cây này tích tập củi và cỏ chất cao như núi Tu-di rồi nói với lửa: “Cây cỏ tích tập cao như núi Tu-di, lửa của ông vì sao không tích tập sức lực, chắc chắn củi và cỏ sẽ hơn”. Lửa nói: “Tôi không tích tập. Vì sao? Vì cỏ cây là bạn bè của tôi, nếu cỏ cây nhiều thì tôi tăng thêm sức lực, nếu cỏ cây ít thì tôi sẽ bị diệt”.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Vì vô lượng phiền não của chúng sinh nên có thể làm cho đuốc lửa trí tuệ bùng cháy, Bồ-tát tu hành dần dần có sức mạnh. Nếu hiểu rõ về nghĩa của phiền não rồi, thì giữ lấy phiền não làm đuốc trí tuệ. Nếu Bồ-tát tu hành không thích phiền não mà lại xả bỏ, liền rơi xuống hàng Thanh văn, Duyên giác.

Xá-lợi-phất nên biết! Nếu Bồ-tát tu hành chánh niệm, quán sát tất cả phiền não thì Bồ-tát tu hành dần dần có sức mạnh. Nghe lời này rồi, không kinh sợ, không dao động, nên biết Bồ-tát đã thành tựu trí tuệ nơi phương tiện thiện xảo.

Lại nữa, Bồ-tát tu hạnh có bốn loại hạnh thiện tương ưng. Những gì là bốn?

1. Tinh tấn tu tập sáu Ba-la-mật.
2. Dùng tâm đại Bi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.
3. Kiên trì tạo công đức đạt thành tựu viên mãn.
4. Trong vô lượng kiếp luôn giữ gìn ba cõi, cũng không mệt mỏi, tích tập tất cả hành trang của công đức.

Nếu Bồ-tát tu hành có thể thành tựu bốn loại công đức như vậy, thì nhất định đó là hành nghiệp của Bồ-tát.

Phật bảo Bồ-tát Hải Tuệ:

– Này thiện nam! Ông nhận biết về tà ma Ba-tuần Ương-câu-xa-câu không?

Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con hiểu biết về chương ngại của tà ma ấy.

Phật nói:

– Ông nay muốn nghe về nghĩa giải thoát của tà ma tạo chương ngại dẫn dắt không?

Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

– Con rất muốn nghe!

Phật nói:

– Nếu có Bồ-tát nghe nghĩa này rồi thì được giải thoát khỏi chương ngại của tà ma dẫn dắt. Lại có thể hàng phục, phá trừ tất cả quân ma, mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Hải Tuệ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay nương nơi oai thần của Phật, muốn nói về mười hai loại tà ma Ương-câu-xa-câu để cho Bồ-tát mới tu hành đạo được nghe. Những gì là mười hai?

Một là nếu Bồ-tát tu hành tu Thí ba-la-mật, đối với vật đáng yêu thích sinh tâm

luyện tiếc, vật không yêu thích mới đem bố thí, nếu là người thân quen thì tâm ý vui vẻ bố thí, nếu chẳng phải người thân quen thì tâm không bố thí. Người bố thí, người nhận thí đều sinh phân biệt. Bạch Thế Tôn! Đây là chương ngại thứ nhất nơi bố thí bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành khéo hành tinh tấn, kiên trì giới hạnh, đầy đủ oai nghi. Khi thấy người kia có phạm tội chút ít, thân tâm mình vẫn thanh tịnh, bình đẳng học giới. Hoặc thấy Tỳ-kheo, Bà-la-môn tinh tấn thì sinh tâm cúng dường, cùng với họ học tập. Nếu thấy người phạm giới thì sinh tâm sân hận, hiềm oán, chê bai, là tu hành tạo nghiệp tự khen mình, chê người. Bạch Thế Tôn! Đây là chương ngại thứ hai nơi trì giới bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành thân nhẫn, khẩu nhẫn nhưng tâm ý không nhẫn, trái lại sinh sân hận. Hoặc thấy người cậy dựa nơi tộc họ hiển dương đức của mình thì vì họ mà nhẫn chịu; còn như thấy những kẻ thấp kém lại sinh sân hận, tâm không nhẫn. Tuy tạm nhẫn chịu nhưng tâm luôn kiêu mạn, sân, hận không bỏ. Bạch Thế Tôn! Đây là chương ngại thứ ba nơi nhẫn nhục bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành tâm siêng học tập để giáo hóa chúng sinh, khiến vào hàng Thanh văn, Duyên giác thừa, lại không chỉ dạy pháp Đại thừa, khen ngợi quả vị Thanh văn Bích-chi-phật, chuyên học Tục đế, xả bỏ pháp môn Thắng nghĩa đế, che giấu Đại thừa, chuyên tu danh lợi theo thế gian, cúng dường cờ phướn, âm nhạc, hương hoa, tôn trọng, bao dung để cầu danh tiếng, chẳng xem pháp Đại thừa, chẳng cầu Phật pháp. Bạch Thế Tôn! Đây là chương ngại thứ tư nơi tinh tấn bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành khởi lên bốn thiền định Tam-ma-bát-đề, ngồi yên, vắng lặng, thành tựu thiền định mà bị hủy báng về chỗ tạo thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, hủy báng nơi giảng nói pháp Phật, hủy báng nơi cùng ở với chúng sinh, hủy báng nơi khéo thực hành công đức hữu vi, đối với pháp vô vi bất động chỉ tu học một phần ít, chẳng cầu thiền định. Trái lại, thấy cõi Dục và cõi Vô sắc, ưa thích cõi trời Vô sắc, do tâm trì độn nên mong được sống lâu, hoặc sinh lên cõi trời Vô tưởng, hàng trăm ngàn Đức Phật thành Chánh giác, người này do không được gặp chư Phật, không được nghe pháp Phật, không gặp chư Tăng, không thể thành tựu được chúng sinh, cũng không thọ nhận được diệu pháp của Như Lai, không tích tập được hành trang của công đức, lại không có trí tuệ, ngu si, lười biếng, ngã mạn, nếu thọ mạng nơi cõi trời Vô tưởng hết rồi, rồi sinh xuống nơi thiếu trí, thấp kém. Bạch Thế Tôn! Đây là chương ngại thứ năm nơi thiền định bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành trí tuệ rộng khắp, hiểu rõ về tập tánh, nhận biết nhân duyên sinh khởi nên các pháp hiện có là không đi, không trụ lại hủy báng công đức hữu vi, nên mất trí tuệ của phương tiện thiện xảo, hoặc không tu tập Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, chỉ khen Bát-nhã ba-la-mật, tự nói: “Bát-nhã là tối thắng”, đối với năm Ba-la-mật kia tâm sinh phân biệt, không nhiếp hóa chúng sinh bằng bốn Nhiếp sự; tâm thường vô tưởng, vô vi, cho là tối thắng, vi diệu. Người ấy trí chưa thành thực nên lại rơi xuống đường tà. Bạch Thế Tôn! Đây là chương ngại thứ sáu nơi Bát-nhã bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành tu tập hạnh A-lan-nhã ưa thích ở nơi tĩnh lặng, nơi rừng núi vắng vẻ, không hề đắm chấp. Lại hoàn toàn không gồm chứa, không ở nơi đạo tục, an nhiên, không dụng công, không động trí, cũng chẳng học tập về

nghĩa sâu xa, cũng chẳng thành thực cho chúng sinh; cũng chẳng nghe pháp Phật, cũng chẳng lường xét về con đường hướng đến. Nếu có nơi giảng giải nghĩa thâm diệu cũng chẳng đi đến nghe, cũng chẳng hỏi han, cũng chẳng tìm kiếm các bậc Thiện tri thức. Do thích ở chốn A-lan-nhã nên tâm còn nhiều phiền não. Nếu không trừ bỏ các chủng tử phiền não để đạt đến tám con đường Thánh đạo, thì Bồ-tát tu hành như vậy tuy ở nơi vắng lặng, nhưng không tạo được lợi ích cho mình và người. Bạch Thế Tôn! Đây là chướng ngại thứ bảy nơi A-lan-nhã bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành giảng nói pháp thâm thúy, lời hay ý đẹp, oai đức gồm thu tóm mọi chúng. Hoặc có chúng sinh có thể thọ nhận giáo pháp, lại không truyền trao. Hoặc thấy những kẻ căn trí ám độn ngu si không thể lãnh thọ giáo pháp thì lại đem pháp Phật hiển thị. Bạch Thế Tôn! Đây là chướng ngại thứ tám thuộc phần quy y biển pháp bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành tập học các thứ luận giải của ngoại đạo thế gian, xả bỏ nghĩa lý thâm diệu nơi Đại thừa, tán dương các học thuyết của ngoại đạo. Hoặc thấy có người sáng suốt, an nhàn bàn luận về ngoại đạo thì thích nói, ưa nghe, cho là đức tốt. Khi ấy, trong hội chúng, chư Thiên thích nghe pháp Đại thừa nên đi đến đạo tràng, nhưng lại nghe giảng nêu về luận giải của ngoại đạo, tâm sinh áo não, quay về bốn cung, nói lời như vậy: “Thiện nam này nay đã hủy diệt pháp thiện giáo của Như Lai, Bồ-tát tu hành đối với pháp rường cột như vậy, cơ sao lại nêu dạy luận thuyết của ngoại đạo nơi thế gian, ưa thích hý luận, xả bỏ Đại thừa? Vì sao? Vì pháp thâm diệu của chư Phật Như Lai thành bậc Đẳng chánh giác chẳng nhân nơi hý luận của ngoại đạo thế tục mà thành tựu Bồ-đề.”

Bạch Thế Tôn! Nhưng Bồ-tát tu hành ấy học theo tất cả ngôn luận của ngoại đạo mà che giấu pháp của Như Lai. Người như vậy đối với sự giáo hóa của pháp Phật để thành tựu Đẳng chánh giác chỉ chuyên thực hành việc hủy diệt. Bạch Thế Tôn! Đây là chướng ngại thứ chín về sự ngăn che pháp thâm diệu của Phật, lại tán dương các thứ hý luận của ngoại đạo bị ma dẫn dắt nơi Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành chạy theo bạn ác, cho là Thiện trí thức, cùng kết làm bạn bè; bạn ác kia chuyên khiến Bồ-tát xả bỏ chúng sinh, không khiến thành tựu đầy đủ, lại chẳng khiến hộ trì pháp Phật, dạy ở nơi chốn vắng lặng, thiếu công sức, luôn đem pháp hạnh của hàng Thanh văn để trao truyền, nếu có ý nghĩa sâu xa tương ứng với Đại thừa thì chẳng phải nêu giảng truyền bá. Hoặc Bồ-tát tu hành học tập Đại thừa, trụ nơi vắng lặng nhằm tiến đến Bồ-đề, bạn ác muốn gây chướng ngại nên khiến Bồ-tát duyên dựa vào thế gian, nói rằng: “Bồ-tát tu hành hợp với pháp duyên dựa vào thế gian, nếu dạy học theo pháp thế gian, thì khiến trụ nơi vắng lặng” được hiện bày để ngộ nhập vào quả vị của người khác, không nhằm hiển thị hạnh môn vô thượng, quyết định của Bồ-tát”.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là hạnh môn vô thượng quyết định của Bồ-tát? Hạnh môn đó có mười loại. Những gì là mười?

1. Dựa vào tín căn, nhận Thiện tri thức chỉ dạy.
2. Siêng cầu diệu pháp như cứu lửa cháy đầu.
3. Đối với pháp thiện thì chỉ dạy, thích trụ nơi chánh niệm, thường siêng năng tu học.
4. Chánh cần tinh tấn, đã được pháp đó rồi thì tâm không bỏ.
5. Không thích cái vui của riêng mình, chỉ ước muốn tạo mọi thành tựu đầy đủ cho

chúng sinh.

6. Vì cầu giáo pháp nên không tiếc thân mạng.

7. Đối với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp làm thanh tịnh cõi Phật, tu tập các thứ hành trang công đức, không nhằm chán.

8. Oai nghi tổng trì thành tựu viên mãn.

9. Nơi hết thấy địa vị của thế gian tâm không đắm nhiễm, nên tu tập hạnh đại Bát-nhã ba-la-mật.

10. Vượt hơn tất cả trí tuệ nơi phương tiện thiện xảo của quả vị Thanh văn và Duyên giác.

Bạch Thế Tôn! Đây là mười hành nghiệp vô thượng quyết định của Bồ-tát. Bồ-tát tu hành phải nên tu tập. Các thứ bạn ác ấy, không hiển thị việc thiện, trái lại gây tạo chướng ngại đạo, nói với Bồ-tát: “Nếu ông siêng năng, tu tập khổ nhọc thì có thể thành Phật. Tâm không nên biếng trễ, ngã mạn, nên có thể thành tựu Phật đạo. Ông nếu trong tám kiếp cho đến mười kiếp, chẳng thành tựu Bồ-đề, tất không thể cầu đạo quả Vô thượng Chánh giác”.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành khổ hạnh tinh tấn, bị người khác làm chướng ngại nơi đạo, khiến thoái chuyển vào quả vị Thanh văn. Đây là chướng ngại thứ mười nơi chẳng phải là Thiện tri thức, bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành tâm cao ngạo ngã mạn, vì cao ngạo nên không chịu khiêm tốn đối với các Sư tăng, Hòa thượng, Yết-ma oai nghi, môn đồ, đàn-việt, cho đến cha mẹ, tâm không điều phục. Nếu thấy Bồ-tát tu hành đã vượt qua hạnh môn của Bồ-tát, ngộ đạt hạnh thiện, đã được oai nghi, tổng trì viên mãn thì không muốn gần gũi, không cùng học tập thiện giáo, cũng không tìm cầu để thỉnh vấn. Nếu thấy người từng tu hạnh Đại thừa đã bị ma dẫn dắt, tâm lại chấp trước theo ma. Do ý nghĩa ấy, nên người đó lại tu theo là hạnh, ưa thích bạn tà, chuyên hành đường tà, thoái mất Bồ-đề, như con dê mẹ ngu si không bước tới phía trước. Ví như vào lúc thời tiết khô hạn, có người nơi vùng đất cao, khô đã trồng cây Thiệm-bộ, lại không tưới nước cho dù có dòng kênh mương nhưng bị đập đất ngăn chặn lấp bít. Người ấy tuy trồng mà không tưới nên cây không mọc được.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Trước phát tâm Bồ-đề, sau sinh tâm cao ngạo ngã mạn nên thoái chuyển, quên mất lời dạy của bậc Thiện tri thức, không nghe pháp Phật. Hoặc đã nghe, thọ nhận, lại không tu tập. Ví như nước biển, chỗ nào sóng dữ không động thì địa thế nơi ấy trũng thấp, nước lại rất sâu, mọi sông ngòi, suối nguồn đều đổ về đó.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Đối với Sư tăng, cha mẹ, tâm nên khiêm cung, dụng một ít công sức mà đạt được pháp lớn sâu tùy chỗ ghi nhớ khiến pháp nhập vào tâm. Nếu cao ngạo ngã mạn, không tôn kính Sư tăng, cha mẹ, nên biết người ấy đã bị ma lôi kéo, chấp trước vào ma.

Bạch Thế Tôn! Đây là chướng ngại thứ mười một do cao ngạo kiêu mạn bị ma dẫn dắt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành tướng mạo đoan nghiêm, chúng đều kính ngưỡng, giàu sang danh giá kẻ hầu người hạ, kho tàng châu báu vô lượng. Bồ-tát này chẳng cầu hành trang tích tập trí tuệ. Do sức mạnh nơi sự giàu sang tiếng tăm nên say đắm, biếng trễ, kiêu mạn, chẳng thấy con đường chánh. Nếu thấy người xuất gia mới tu tập giới Bồ-tát, đã ra khỏi phiền não, siêng năng hành trì nhờ vào sức trí tuệ làm

hành trang dốc tâm vì pháp nhập định suốt ngày, máu thịt khô cạn, xương lộ rõ, gây yếu, sớm tối tu tập như cứu lửa cháy đầu. Như vậy, Bồ-tát tu hành cao ngạo kiêu mạn kia, nếu thấy người hành trì như trên thì sinh tâm chê bai, khinh rẻ, không cùng làm bạn, không theo thọ giáo vì tâm ngu muội, ám độn, vô trí.

Bạch Thế Tôn! Đây là chướng ngại thứ mười hai vì tâm say đắm bị ma dẫn dắt của Bồ-tát tu hành.

Khi ấy, Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đây là mười hai loại ma chướng Ương-câu-xa-câu khiến Bồ-tát tu hành bị chướng ngại nơi đạo. Nếu Bồ-tát tu hành không hiểu, không biết, không xa, không lia bỏ vô minh như vậy hãy còn không thể gắng sức học tập, theo đuổi hành nghiệp bước đầu của Bồ-tát, huống hồ là có thể thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế, Bồ-tát mới tu hành phải nên tinh tấn, thâm giữ tâm, tự giác, vượt qua mười hai thứ chướng ngại dẫn dắt của tà ma.

M

13. Rút ra từ kinh Hý Lạc Nghiêm (nói rõ một hạnh):

–Hiểu rõ về phương tiện thiện xảo, bố thí năm thứ dục lạc nên khuyến hóa tất cả chúng sinh, khiến phát Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, trưởng lão Tu-bồ-đề bảo phu nhân:

–Này thiện nữ! Chồng của phu nhân hiện nay ở nơi chốn nào?

Phu nhân đáp:

–Trưởng lão Tu-bồ-đề nên biết! Con nay chẳng phải chỉ có một người chồng. Vì sao? Vì chúng sinh trong thế gian bị năm thứ dục trói buộc chạy theo mọi vui chơi đều là chồng của con.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nói:

–Sao gọi là phương tiện thiện xảo tùy ý vui chơi?

Phu nhân đáp:

–Trưởng lão Tu-bồ-đề nên biết! Nếu có chúng sinh tham cầu năm dục, con sẽ dùng của cải để hỗ trợ, giúp đỡ, nhưng lại khuyến hóa khiến phát tâm Bồ-đề. Nếu có chúng sinh tâm dục hừng hực, con sẽ trở lại bố thí tình ái vui chơi. Thế nên gọi là phương tiện thiện xảo tùy ý vui chơi.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nói:

–Đức Như Lai không cho chúng sinh đắm mê nơi dục lạc.

Phu nhân đáp:

–Con nghe trong kinh của Đức Như Lai đã nói: Nếu có Tỳ-kheo thọ trì ca-sa, tích trượng, ngọa cụ, nhiều loại thuốc để trị các bệnh và các thứ lật vật, không nên giữ nhiều. Lúc đó, đồng tử kia cùng các đàn-việt đi đến xóm làng, được cung cấp đầy đủ nhiều món thượng diệu, cúng dường Sư tăng, Hòa thượng, chúng Tăng cùng ở, tùy theo đó mà vui nhận. Nếu nhân nơi một vật này, hạnh ác diệt trừ mà đạo được trường tồn. Vì ý nghĩa ấy nên Đức Như Lai chấp thuận cho Tỳ-kheo nhận giữ vật như vậy.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như phu nhân đã nói, là chân thật không dối.

Phu nhân đáp:

–Hết thấy sự tham đắm vui chơi nơi năm dục, Đức Như Lai vì phương tiện ấy, nếu

có lợi thì cũng chấp thuận, không ngăn chặn.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nói:

–Này thiện nữ! Có bao nhiêu chúng sinh nhận nơi phương tiện thiện xảo ấy, thọ nhận sự vui chơi mà thành tựu đầy đủ đạo quả Vô thượng Bồ-đề?

Phu nhân đáp:

–Nếu nơi hư không trong tam thiên đại thiên thế giới, số lượng tinh tú hiện có cho đến tận cùng biên vực, hãy còn nhận biết được số lượng ấy, còn như cùng với phương tiện thiện xảo của con thọ nhận sự vui chơi ở thế gian theo đầy đủ để điều phục, khuyến hóa họ đều phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thì số lượng của những chúng sinh đó nhiều hơn số tinh tú nơi hư không kia.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nói:

–Này thiện nữ! Phu nhân làm sao có thể khiến các chúng sinh đạt được an lạc?

Phu nhân đáp:

–Trưởng lão Tu-bồ-đề nên biết! Có các chúng sinh thích thờ Phạm thiên, con dùng hỷ lạc nơi Tứ thiên tùy theo ý họ mà bố thí, sau đó khuyến phát tâm Bồ-đề. Lại có chúng sinh thích thờ Đế Thích, con sẽ dùng những diệu lạc của Đế Thích để bố thí, sau đó khuyến phát tâm Bồ-đề. Lại có những chúng sinh thích ở nơi các hàng chư Thiên, Long vương, Dạ-xoa, Tu-la, Kiên-thất, Kim sí điểu cùng các loài rắn lớn để vui chơi thì con sẽ tùy theo chỗ ưa thích của họ mà bố thí đầy đủ, sau đó khuyến phát tâm Bồ-đề. Lại có chúng sinh vui thích với những hoan lạc của bậc Chuyển luân thánh vương, cho đến hàng quan lớn, con của tộc họ nổi tiếng nơi xóm làng, thành ấp, các hàng Bà-la-môn cùng với dân chúng, các chúng sinh như vậy, con đều tùy theo ý thích của họ mà thí khắp chẳng khiến thiếu sót, sau đó khuyến phát tâm Bồ-đề. Lại có chúng sinh vui thích đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Lại có chúng sinh ý muốn tham đắm nơi các thứ tràng hoa, chuỗi anh lạc, hương bột, hương thoa, y phục, tơ lụa dùng để trang sức. Lại có chúng sinh tham đắm nơi tiền của, vàng bạc, châu ngọc, pha lê, mã não, trống nhạc, đàn ca... Như vậy, chúng sinh nào ý đã vui thích nơi năm dục, con đều thí cho họ, sau đó khuyến phát tâm Bồ-đề.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nói:

–Thiện nữ nên biết! Những thứ năm dục lạc ấy làm chướng ngại tám Thánh đạo và con đường hướng đến Niết-bàn khéo đạt được Vô sở đắc. Những thứ năm dục ấy khi chánh thọ, cũng có chúng sinh do nhân duyên này nên khéo điều phục, khuyến hội nhập vào Bồ-đề. Nghĩa này theo thứ lớp là rất khó nghĩ.

Này thiện nữ! Vì việc tu tập của Đại Bồ-tát là rất khó, khiến Bồ-tát tu hành ấy thành tựu việc thiện nên biết cũng là rất khó. Vì sao? Vì những việc như vậy đều là một loại làm chướng ngại đạo đối với chúng sinh. Cũng có các loài chúng sinh trở lại nhân nơi đấy mà điều phục, được nhập vào đường thiện.

Bấy giờ, trong pháp hội nơi tinh xá có hai trưởng giả tử đã từng giao du với phu nhân, được phu nhân dùng phương tiện thiện xảo tùy chỗ ý thích vui chơi mà khuyến vào Bồ-đề vô thượng.

Lúc đó, hai trưởng giả tử này bạch Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Chớ lấy trí của mình đem so với trí của người khác. Thưa Trưởng lão Tu-bồ-đề! Ý trưởng lão thế nào? Nếu trong đền còn một ít dầu, Tôn giả có thể dùng miệng thổi tay quạt để đền tắt không?

Trưởng lão Tu-bồ-đề nói:

–Có thể thổi tắt.

Trưởng giả tử thừa:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ hành pháp Thanh văn, dùng một ít trí tuệ sáng suốt thì dùng một trí tự tại là có thể diệt, cũng lại như vậy.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nên biết! Ví như khi kiếp mạt, có bảy mặt trời hiện ra, do các mặt trời chiếu soi dữ dội khiến thế gian khởi lên lửa cháy lớn, lửa này có thể dùng nước nơi sông Hằng dập tắt được không?

Trưởng lão Tu-bồ-đề nói:

–Trăm ngàn nước biển còn không thể dập tắt, huống nữa là nước nơi sông Hằng.

Trưởng giả tử thừa:

–Trưởng lão Tu-bồ-đề nên biết! Ánh sáng nơi trí tuệ vô lượng, vô biên, ánh sáng nơi công đức vô lượng vô biên của Bồ-tát cũng như vậy. Nếu Bồ-tát tu hành ở trong hằng hà sa số kiếp, đem năm thứ dục vui thích, thọ nhận hoan lạc nơi thế gian thì Bồ-tát tu hành trí tuệ sáng suốt, công đức sáng suốt này không thể gắng nhận nhưng có thể diệt được. Ví như có một người nghèo bệnh, đi tìm thầy thuốc để chữa trị. Do người nghèo khổ mà thầy thuốc lại ở xa xôi, lúc đó, người nghèo bệnh kia muốn trừ khỏi bệnh thì phải có tiền mua thuốc uống mới hết bệnh. Vì sao? Vì người nghèo bệnh ấy do không còn sức lực tiền bạc. Hàng Thanh văn cũng vậy, thấu giữ tâm tu mười hai hạnh Đầu-đà, một mình ở nơi A-lan-nhã, thích mặc y xấu, sau đó giải thoát khỏi phiền não ở thế gian.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nên biết! Giống như người nghèo khổ bị bệnh, thầy thuốc giỏi tùy theo bệnh mà chế ra thuốc để chữa trị, Thanh văn cầu giải thoát cũng lại như vậy.

Lại nữa, ví như quốc vương dòng họ Sát-lợi đã thọ pháp Quán đảnh, nếu vua lâm bệnh, lương y vì vua hòa hợp thuốc quý như: quang trạch, hương mỹ, thần khẩu, cam điềm tứ chi, an thái... đem cho vua uống. Vua uống thuốc rồi, lại phụng hiến âm nhạc, hương hoa vui thích, lấy đó làm hoan lạc. Nhờ phương tiện này mà quốc vương khỏi bệnh.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nên biết! Cũng giống như vậy! Như có Bồ-tát tu hành dùng phương tiện thiện xảo, tùy ý vui thích thọ năm thứ dục lạc, do hoan lạc mà thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trưởng lão Tu-bồ-đề nên biết! Như vua bệnh, phải cho uống loại thuốc thượng diệu, Bồ-tát tu hạnh cũng lại như vậy, nhờ diệu lực nơi trí tuệ theo phương tiện thiện xảo nên được giải thoát.

M

14. Rút ra từ kinh Thiện Xảo Phương Tiện (nói rõ một hạnh):

-Nguyên nhân phạm trọng chướng của Bồ-tát tu hành theo học hạnh Thanh văn.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Thượng Tuệ:

–Này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo tu hạnh Bồ-tát mà phạm các trọng tội, rồi dùng phương tiện thiện xảo nên có thể diệt trừ. Vì ý nghĩa đó nên nay ta giảng nói về nhân duyên không phạm.

Bồ-tát Vô Thượng Tuệ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành vì sao bị phạm?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu Bồ-tát tu hành tu tập pháp hạnh của hàng Thanh văn, giả sử trong trăm ngàn kiếp, uống các loại cỏ thuốc, hoa quả, có thể nhẫn chịu các lời nói thiện ác của chúng sinh, tu tập pháp định của hàng Thanh văn, Duyên giác. Đây là Bồ-tát tu hành phạm tội rất nặng.

Này thiện nam! Ví như hàng Thanh văn phạm bốn trọng tội rồi, hiện rõ nơi thân năm ấm, lại không có khả năng vào được Niết-bàn. Thiện nam! Cũng lại như vậy, nếu Bồ-tát tu hành không lìa bỏ Thanh văn, không sám hối tội kia, khi ấy Bồ-tát tu hành lại không thể thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác, không thể nhập vào Niết-bàn Vô dư nơi quả vị của Phật.

M

15. Rút ra từ kinh Thắng Tịch (*nói rõ một hạnh*):

-Nêu Bồ-tát tu hành mà thoái chuyển vào trong hạnh Thanh văn.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người bị đau mắt, trải qua một tháng dùng thuốc chữa trị, mắt dần dần lành, thấy được. Nhưng lại có người thù hằn dùng ngọn lá tất-bát phẩy vào trong mắt, khiến người ấy mắt sáng bị mù tối như cũ. Nếu Bồ-tát tu hành, lúc tu Đại thừa, thoái chuyển vào hàng Thanh văn, căn ám độn ấy giống như người vô trí, dùng bột trắng chiên-đàn hòa lẫn với bùn dơ thoa lên thân thể, chiên-đàn trắng kia hòa với ác khí nên mùi của nó trước kia không còn nghe nữa. Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy, do học tập hạnh của Thanh văn nên hành trang của công đức bị cấu nhiễm ô, khó gặp hạnh Phật, lại không thể tụ hội với các Bồ-tát đạt quả vị thanh tịnh trong chúng hội.

M

16. Rút ra từ kinh Như Lai Tạng (nói rõ một hạnh):

-Quán niệm về nhân quả nhân nhục của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

-Ví như có người ngã xuống đất rồi trở lại dùng đất chống đất mà đứng dậy. Ca-diếp nên biết! Cũng lại như vậy, nếu ở trong giáo pháp của Phật mà điên đảo thì bị đọa vào địa ngục Vô gián. Nếu thọ trì Thánh đức của Như Lai thì từ trong địa ngục lại được ra khỏi. Sao gọi là nương tựa nơi Đức Như Lai, lại có thể nhất tâm nhớ nghĩ về Thánh đức của Phật, y theo lời dạy để tu hành?

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Phật:

-Bạch Thế Tôn! Giả sử dùng tâm không thanh tịnh để quán sát Đức Như Lai hãy còn tự đạt được đại lợi ích, huống nữa là dùng tâm thanh tịnh quán sát Như Lai thì phước đó là vô lượng.

Phật bảo:

-Đúng như lời ông đã nói, chỉ có dùng vô số các thứ ý hành quán sát Như Lai đều sẽ vì đây mà giảng nói về con đường hướng đến Niết-bàn.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp thưa:

-Nay con đã hiểu lời chỉ dạy của Như Lai, thà ở trong giáo pháp của Phật mà phạm tội, còn hơn là thờ ngoại đạo và học các hạnh ác. Vì lý do đó, nếu ở trong giáo pháp của Như Lai hành tội phi pháp, đã khởi lên hành ác thì nhân của Niết-bàn có thể bị diệt. Nếu thờ ngoại đạo, khởi lên hành ác thì đều đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu các báo ác.

Phật nói:

-Đúng như lời ông đã nói! Ca-diếp nên biết! Ví như có người chôn cây Tử đàn hương, vứt bỏ ném xuống đất, hủy báng cho là không thể thọ dụng. Này Ca-diếp! Ý ông thế nào? Tử đàn hương kia lại có thể tỏa mùi thơm tới người chôn kia chăng?

Tôn giả Ca-diếp thưa:

-Bạch Thế Tôn! Mùi thơm của Tử đàn hương đó bay tới người chôn kia, giống như trước không khác.

Phật nói:

-Ca-diếp nên biết! Nếu có chúng sinh chuyên nhớ nghĩ về Như Lai, hoặc thấy Như Lai, hoặc nghe danh hiệu của Như Lai, thì những chúng sinh ấy đều được huân tập pháp môn giải thoát, cũng lại như vậy.

M

17. Rút ra từ kinh Kim Quang Thượng Thắng Tỳ-ni (nói rõ một hạnh):

-Đồng nữ Kim Quang Thắng với nhân duyên của mười thứ hạnh nguyện xin xuất gia.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi nói với Đồng nữ Kim Quang Thắng:

-Người vì sao nên nghe Phật pháp?

Đồng nữ đáp:

-Do thích nghe pháp, nên nghe pháp của Đức Như Lai đã giảng nói để tu hành.

Khi ấy, Đồng nữ nương vào oai thần của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cùng diệu lực nơi công đức trí tuệ của thiện căn mình, ở trong pháp hội kia thuyết pháp liên tục, nhân đó,

một vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có năm trăm hàng trời, người, trước ở trong tạng Bồ-tát tu tập căn lành, lúc đó là những Bồ-tát giác ngộ về pháp môn Vô sinh. Lại có ba vạn hai ngàn hàng trời, người, xa lìa phiền não, dứt hết trần cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lúc này, Đồng nữ thuyết pháp làm cho tâm họ đều vui mừng, nên nhập vào pháp môn giải thoát tùy thuận tỏ ngộ sâu xa. Đã hiểu pháp rồi, trở lại đối trước Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đánh lễ, nắm vóc sát đất, xin xuất gia:

–Cúi xin Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đem tâm đại Từ bi thuận nghe về pháp ấy. con nguyện đời này được dự vào hàng xuất gia.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đồng nữ nên biết! Nếu Bồ-tát tu hành tự mình vui thích xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Trước hết là vì tất cả chúng sinh, cắt đứt mọi phiền não, khiến càng tinh tấn. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, dùng nước sạch nhuộm màu sắc, tạo ra y phục, ca-sa, ngọa cụ thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Vì trước hết là dứt trừ màu sắc tham, sân, si của hết thảy chúng sinh, khiến càng tinh tấn, đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, thọ cụ túc giới thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Vì nếu thấy chúng sinh phạm giới, thì khiến họ thâu giữ các hạnh, dứt điều ác, tu tập điều lành, đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, một mình ở nơi tịch tĩnh, thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát trước hết trừ diệt mọi ngu si của chúng sinh nơi năm đường khiến họ trụ vào trí tuệ. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, trụ vào hình tướng oai nghi, thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Do trước hết là vì chúng sinh phát tâm đại Từ, Bi, Hỷ, Xả. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, tu tập tinh tấn tạo công đức thiện căn thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Vì phải khuyến hóa chúng sinh phát khởi căn lành, tu tập công đức. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, ý cầu Niết-bàn, thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Trước hết là vì hết thảy chúng sinh kiên tâm dốc cầu con đường hướng đến Niết-bàn. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, diệt trừ phiền não nơi tự thân thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Trước hết nên vì tất cả chúng sinh, siêng năng cầu tinh tấn để dứt trừ phiền não cho họ. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, nguyện tỏ ngộ nơi thân tâm, thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Trước hết vì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh nên khiến tỏ ngộ về thân tâm. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, để giải thoát ách nạn cho mình, thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Trước hết là nhằm cứu ách nạn của chúng sinh, khiến họ được giải thoát. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, chán lìa phiền não, thì không nên xuất gia như vậy. Vì sao? Trước hết vì tạo thành tựu trọn vẹn cho tất cả chúng sinh, thích trụ ở thế gian. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Nếu Bồ-tát tu hành tự mình thích xuất gia, nguyện vào Niết-bàn, thì không nên

xuất gia như vậy. Vì sao? Trước hết là làm viên mãn hết thủy công đức thiện căn của Như Lai. Đó gọi là Bồ-tát xuất gia.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh mau được xuất gia, đó là xuất gia.

Lại có thể không còn thấy lỗi lầm của chúng sinh, đó là xuất gia.

Lại xả bỏ tất cả mọi trở ngại trừ diệt tội lỗi, đó là xuất gia.

Phàm là xuất gia buộc tâm lệ thuộc nơi người khác, nếu Bồ-tát tu hành thì chẳng phải bị lệ thuộc.

Đồng nữ thừa:

– Vì sao xuất gia gọi là lệ thuộc nơi người khác?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Phàm người xuất gia phải lệ thuộc nơi giới cấm, phải gìn giữ không phạm. Đó là lệ thuộc nơi người khác.

Phàm người xuất gia lệ thuộc nơi thiên định, không nên tán loạn. Đó là lệ thuộc nơi người khác.

Phàm người xuất gia lệ thuộc nơi trí tuệ, không nên ngu si. Đó là lệ thuộc nơi người khác.

Lại lệ thuộc nơi giải thoát, đó là lệ thuộc nơi người khác.

Không nên bị trói buộc, đó là lệ thuộc nơi người khác.

Đồng nữ thừa:

– Thừa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như thế nào là Bồ-tát tu hành chẳng bị lệ thuộc người khác?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Nếu Bồ-tát tu hành, không thọ nhận hành người khác thì chẳng phải lệ thuộc người khác, cũng chẳng chạy theo sắc của người khác, cũng chẳng phải trí của người khác, hay lời nói của người khác. Bồ-tát tự có trí Nhất thiết trí, vì thế không nên lệ thuộc người khác.

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói pháp xuất gia này, có năm trăm Bồ-tát đều tự cởi ca-sa thượng diệu trên thân đem dâng cúng cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khoác trên thân Bồ-tát, nói như vậy:

– Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã giảng nói về nhân duyên xuất gia hoàn toàn chân thật không hư dối. Chúng ta từ nay phải nên tu học.

Bấy giờ, đồng nữ Kim Quang Thắng đắc pháp về bản nguyện hóa độ đạt đến bờ giác, được ánh sáng trí tuệ, diệt trừ tối tăm, thấy rõ tội lỗi nơi sinh tử, duyên khởi của phiền não, liền đánh lễ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi lên xe quay về bản cung.

M

18. Rút ra từ kinh Hàng Phục Ma (nói rõ một hạnh):

– Ma vì Bồ-tát tu hành nói hai mươi loại ma chướng. Bồ-tát nên nhận biết không chấp giữ.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Kiên ở trong chúng hội thấy ma Ba-tuần hóa hiện hình Phật ngồi nơi đạo tràng, Thiên tử hỏi Ba-tuần:

– Vừa rồi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã nói về ma Ba-tuần hay tạo chướng ngại nơi hành nghiệp của Bồ-tát tu hành. Xin Ma vương nói cho, sao gọi là Bồ-tát tu hành bị ma

chương?

Khi nói lời này rồi, thì ma Ba-tuần như chợt tỉnh lại hóa ra hình cũ, thưa với Thiên tử:

–Bồ-tát tu hành gồm có hai mươi loại ma chướng:

1. Cầu giải thoát, sợ hãi thế gian, cúng dường và tu học các luận của Du-già. Nên biết, đó là ma chướng.

2. Tìm cầu tướng không, xa lìa không sinh. Nên biết, đó là ma chướng.

3. Tu pháp vô vi, không thích thiện căn, công đức của pháp hữu vi. Nên biết, đó là ma chướng.

4. Chỗ tu tập thiền định, không thích môn định của thế gian. Nên biết, đó là ma chướng.

5. Chỗ hiển bày giáo pháp, không khiến phát tâm đại Từ. Nên biết, đó là ma chướng.

6. Tìm cầu con đường tinh tấn có đức, đối với người phá giới lại sinh giận dữ, chê bai. Nên biết, đó là ma chướng.

7. Tán dương đạo hạnh của Thanh văn, ngăn che Đại thừa. Nên biết, đó là ma chướng.

8. Tán dương Thế đế đã giảng nói, nếu nghe về nghĩa không không chấp trước, vô tướng của Đại thừa thì có thể che lấp. Nên biết, đó là ma chướng.

9. Đã hiểu rõ con đường hướng đến đạo Bồ-tát, lại không cầu sáu Ba-la-mật. Nên biết, đó là ma chướng.

10. Tự khen ngợi về tinh tấn, không khuyên chúng sinh từ bỏ biếng trễ ngã mạn. Nên biết, đó là ma chướng.

11. Tu tập công đức, không nhớ nghĩ về Bồ-đề vô thượng. Nên biết, đó là ma chướng.

12. Tu tập thiền định, chánh kiến. Không thấy rõ về chánh kiến của chúng sinh. Nên biết, đó là ma chướng.

13. Chí cầu dứt trừ phiền não, chẳng nguyện ở trong ba cõi. Nên biết, đó là ma chướng.

14. Tuy dùng trí tuệ quán sát Từ bi mà không thực hành. Nên biết, đó là ma chướng.

15. Chỗ tu tập hạnh thiện, nếu chẳng phải là theo phương tiện thiện xảo. Nên biết, đó là ma chướng.

16. Không tu học kinh điển nơi Bồ-tát tạng của Đại thừa mà lại học tập các luận của thế gian, ngoại đạo. Nên biết, đó là ma chướng.

17. Thông đạt tuệ học nhưng tiếc giữ kinh pháp, sợ người khác học tập và hiểu biết. Nên biết, đó là ma chướng.

18. Tận tâm đối với các việc thế gian, vốn không có ý học hỏi pháp vi diệu. Nên biết, đó là ma chướng.

19. Nếu Bồ-tát tu hành thấy giảng nói về Đại thừa. Lại không cung kính, học tập, cũng không cúng dường. Nếu thấy người hành thừa Thanh văn, Duyên giác thì theo họ học tập, tương ứng, hòa hợp. Nên biết, đó là ma chướng.

20. Nếu Bồ-tát tu hành đạt được danh tiếng vang khắp, không chỗ thiếu sót, hoặc chính mình gặp các bậc Thích, Phạm, Tứ vương, Đế chúa, đại thần, trưởng giả, đều không hiển bày vô lượng Thánh đức của Như Lai, không cúng dường, cũng không kính

thuận. Nên biết, đó là ma chướng.

Thiên tử nên rõ! Bồ-tát tu hành có hai mươi loại ma chướng rất lớn như vậy, phải nên thâm giữ tâm, giác ngộ như giáo pháp đã dạy. Bồ-tát tu hành nhập vào thứ vị của Đại thừa rồi, phát tâm Bồ-đề, tu Thiền định ba-la-mật, hoặc đang ngủ nghỉ hãy còn không muốn nhập vào quả vị của hàng Thanh văn.

M

19. Rút ra từ kinh Phú-lâu-na Sở Vấn (nói rõ một hạnh):

-Bồ-tát tu hành bị tri thức ác nên có bốn loại nhân duyên thoái bỏ Bồ-đề, nhập vào nơi giải thoát của hàng Thanh văn.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Thánh giả Phú-lâu-na:

-Phú-lâu-na nên biết! Bồ-tát tu hành có bốn thứ pháp tương ưng khiến thoái bỏ Bồ-đề, trở lại nhập vào quả vị Thanh văn. Những gì là bốn?

1. Nếu Bồ-tát tu hành bị bạn tri thức ác cùng học hạnh ác. Những bạn ác này khiến Bồ-tát xa lìa hạnh Phật, xả bỏ chúng sinh, nói với Bồ-tát: “Ông có thể chán đủ về hành nghiệp như vậy, ba cõi xa vời khổ não vô cùng, thế gian thọ sinh, phiền não kết chừa không chút dừng nghỉ, thành Phật rất khó, tại gia từ bỏ thế tục lại càng rất khó, chỉ khiến tâm mệt nhọc, quá lâu xa nên chớ tu tập. Ông cũng chưa được thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ông nay sức lực yếu đuối, không thể vượt qua con đường của năm cõi, giữa đường không thể đoạn tuyệt.” Bồ-tát tu hành nghe lời này rồi tâm sinh thoái lui, mang nỗi sầu lo, tức ở trong Bồ-tát hạnh, tâm không vui thích.

Phú-lâu-na nên biết! Đó là pháp thứ nhất, Bồ-tát tu hành thoái bỏ Bồ-đề, nhập vào nẻo giải thoát của hàng Thanh văn.

2. Nếu Bồ-tát tu hành không nghe đạo hạnh của Bồ-tát, chẳng nghe kinh điển nơi Bồ-tát tạng công đức tích tập của Bồ-tát, chỗ nêu bày về giới cấm của Bồ-tát, hướng đến con đường sáu Ba-la-mật, tương ưng với pháp chứng đắc, đều chẳng từng nghe. Đã chẳng từng nghe nên không thể như pháp tu tập, không biết dùng hạnh môn gì để tu hành, hạnh môn gì để xa lìa, nên theo pháp thứ lớp nào để tạo tác, pháp như thế nào không nên học tập. Sao gọi là pháp hành của Thanh văn? Sao gọi là pháp môn của Bồ-tát? Đã chưa rõ ràng, chẳng biết pháp nào để tu, nên tu thì không tu, không nên tu lại tu. Bồ-tát tu hành như thế thì Bồ-đề dần dần tổn giảm, đạo tâm dần dần phóng túng, trong lòng khiếp sợ, xả mất hạnh nguyện xưa, thoái mất Bồ-đề.

Phú-lâu-na nên biết! Bồ-tát tu hành thoái mất Bồ-đề như vậy mà nhập vào nẻo giải thoát của hàng Thanh văn.

3. Nếu Bồ-tát tu hành khởi lên dị kiến, nhằm chán thân mình, chấp hai bên tà và chánh, không lìa hạnh này, nên nghe pháp yếu vô thượng thâm diệu để được khai ngộ, trái lại sinh phỉ báng, khinh chê, bất tín. Do hủy báng pháp nên chết bị đọa vào địa ngục Vô gián, lại không thấy nghe Phật pháp, lại không tu Đại thừa, không gặp Thiên tri thức. Vì không gặp Thiên tri thức cho nên hạnh thiện bị lui sụt, nhập vào hạnh ác, cách xa bạn lành, hòa hợp với người ác, quên mất bản niệm, bỏ quả vị Bồ-tát thừa, không cứu độ chúng sinh trong ba cõi, không theo hành nghiệp của Đại thừa.

Phú-lâu-na nên biết! Đây là pháp thứ ba tương ưng nên thoái mất Bồ-đề, nhập vào nẻo giải thoát của hàng Thanh văn.

4. Nếu Bồ-tát tu hành nghe pháp yếu thâm diệu không giảng nói cho chúng sinh,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biếng trễ, ngã mạn, giấu kín, sục lùì, tâm không muốn nêu giảng chỉ dùng một ít công sức để tu học, keo kiệt pháp của Phật, không thấu giữ chúng sinh. Do tội này, nên chỗ suy niệm dần dần tiêu diệt, niệm hành diệt rồi nên không thể lường xét về pháp nghĩa, cũng không gắng nhận một phần giáo pháp, khi bỏ thân này, thoái mất Bồ-đề.

Phú-lâu-na nên biết! Đây là pháp thứ tư tương ứng khiến thoái mất Bồ-đề, nhập vào giải thoát của Thanh văn.

M

20. Rút ra từ kinh Bảo Đồng Phu Nhân Sở Vấn (nói rõ một hạnh):

-Bồ-tát tu hành bốn loại thật ngữ không hư dối, vượt qua các hành của Thanh văn, không nhầm chán.

Bấy giờ, Đức Phật bảo phu nhân Bảo Đồng:

-Bồ-tát tu hành có ba loại thật ngữ không hư dối. Những gì là ba?

1. Không lừa dối chư Phật, Như Lai.
2. Không lừa dối tất cả chúng sinh.
3. Không lừa dối chính mình.

Phu nhân nên biết! Như thế nào là Bồ-tát tu hành không lừa dối Như Lai, không lừa dối tất cả chúng sinh và không lừa dối chính mình?

Nếu Bồ-tát tu hành, phát tâm Bồ-tát rồi, sau đó phát nguyện muốn chứng qua Thanh văn, A-la-hán phu nhân nên biết. Bồ-tát này là lừa dối Như Lai, lừa dối chúng sinh và lừa dối chính mình.

Sao gọi là không lừa dối?

Nếu Bồ-tát tu hành, phát tâm Bồ-đề rồi, dù gặp các khổ não bức bách, cho đến bị tà ma, ngoại đạo Ni-kiền đưa cột, mắng chửi, hủy nhục, dùng lời nói hình dung ra như dao, kiếm, thương, giáo, đâm vào tâm tổn thương... nhưng Bồ-tát tu hành không kinh sợ, không động loạn, không giấu diếm, không thiếu thốn, không sầu lo, không ăn năn, đều có thể nhẫn chịu, kiên cố không bỏ tâm báu Bồ-đề, không dời đổi, không lay động, ở trong ba cõi cứu độ chúng sinh, quy y Vô đẳng Vô thượng Bồ-đề, cho đến trong từng sát-na không nghĩ gì khác, thường nghĩ về chư Phật, nguyện chuyển pháp luân, thâm nhận chúng sinh, sinh đại oai lực, hiện rõ sức mạnh lớn, hạnh thiện bền chắc tu tập tinh tấn, chẳng chạy theo lời nói của người khác, không gì có thể hàng phục.

Phu nhân nên biết! Bồ-tát tu hành như vậy là không lừa dối chúng sinh, không lừa dối chính mình. Nếu có Bồ-tát hành trì như vậy, đó là thật ngữ tối đại, vô thượng.

Lại nữa, có bốn loại nhân duyên khiến Bồ-tát tu hành không lừa dối Như Lai:

1. Tâm kiên cố.
2. Tâm oai lực.
3. Có sức mạnh không biếng trễ.
4. Trì giới tinh tấn.

Lại có bốn loại nhân khiến không lừa dối tất cả chúng sinh:

1. Tu học kiên cố.
2. Tâm Từ ban vui.
3. Tâm Bi cứu khổ.
4. Thâm nhận giáo hóa chúng sinh.

Lại có bốn loại nhân khiến không lừa dối chính mình:

1. Tâm kiên cố.
2. Tâm kiên cố gặp bội.
3. Tâm không dua nịnh, mê hoặc.
4. Tâm không dối trá.

Phu nhân nên biết! Bồ-tát tu hành tức hội nhập vào quả vị thật ngữ bậc nhất, không lừa dối Bồ-đề, hạnh nguyện quá khứ cũng chẳng dời đổi, chẳng lay động.

Khi ấy, phu nhân Bảo Đồng thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất:

-Tôn giả có thể dùng thân nữ để thuyết pháp cho chúng sinh không?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Nay ta hãy còn chán thân nam tử, huống nữa là thọ thân người nữ.

Phu nhân thưa:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả thật sự chán thân này chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Thật sự là chán thân này.

Phu nhân nói:

–Vì ý nghĩa này nên Bồ-tát tu hành vượt hơn hẳn tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì nếu hàng Thanh văn chán, riêng Bồ-tát thì không có tâm chán. Nếu hàng Thanh văn có chỗ nghi hiềm, Bồ-tát thì không thế.

Thanh văn chán lia năm ấm, sáu nhập, Bồ-tát thì không chán lia.

Thanh văn chán việc thâu giữ thân phần, Bồ-tát thì không chán.

Thanh văn nhằm chán sự nhiếp hóa ba cõi, Bồ-tát thì không chán.

Thanh văn chán sinh tử ở thế gian, Bồ-tát thì không chán.

Thanh văn chán lia công đức hữu vi, Bồ-tát tích tập mọi hành trang của công đức, không chán.

Thanh văn chán tạo duyên với chúng sinh, Bồ-tát làm thành thực tâm chúng sinh nên kết duyên không chán.

Thanh văn chán lia xóm làng, Bồ-tát không chán luôn hội nhập nơi các quốc ấp, xóm làng, cung vua.

Thanh văn tự chán về phiền não, Bồ-tát có thể thâu giữ chúng sinh, không chán phiền não.

Tôn giả Xá-lợi-phất nên biết! Thanh văn đã nhằm chán xa lia các hành, Bồ-tát đều có thể thâu nhận, giáo hóa nên không chán.

Xá-lợi-phất nói:

–Bồ-tát tu hành như vậy, dùng oai lực gì, do khí thế gì mà tâm không nhằm chán?

Phu nhân đáp:

–Bồ-tát tu hành tâm có tám loại tương ứng khiến không nhằm chán. Những gì là tám?

1. Đối với các chúng sinh luôn hiện bày oai lực tâm Từ không nào hại.

2. Uy lực nơi tâm Bi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

3. Khéo tu tập hạnh nguyện vô tác.

4. Uy lực của trí tuệ nên trừ diệt phiền não.

5. Uy lực của phương tiện thiện xảo, không có mệt mỏi.

6. Uy lực nơi công đức nên không thoái chuyển.

7. Uy lực của trí tuệ nên diệt trừ ngu si.

8. Uy lực của tinh tấn đầy đủ hội nhập, không bỏ nguyện xưa.

Tôn giả Xá-lợi-phất nên biết! Bồ-tát tu hành có tám loại năng lực hạnh nguyện tương ứng nên tâm không nhằm chán.

M

21. Rút ra từ kinh Bảo Tích (nói rõ một hạnh):

-Bồ-tát tu hành so sánh với con đường của Thanh văn.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Giống như mặt trăng cùng với ngôi sao, không thể bỏ mặt trăng để trước hết nghĩ về các ngôi sao. Người trí cũng vậy, Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Vì tu tập nên chẳng phải xả bỏ niệm trước về Thanh văn. Lại nữa, giống như chư Thiên và người nơi thế gian cùng đem sức mài dũa ngọc lưu ly làm cho sáng trong, nhưng không do đâu làm biến đổi ngọc báu pha lê, dù có lau chùi, mài dũa rồi cũng trở lại như cũ.

Ca-diếp nên biết! Hàng Thanh văn cũng lại như vậy. Giả sử trì giới thanh tịnh hành mười hai hạnh Đầu-đà, hết thấy thiên định tương ưng, nhưng không thể làm được việc an tọa nơi cõi Bồ-đề thành tựu bậc Đăng chánh giác.

Này Ca-diếp! Ví như mài dũa ngọc báu pha lê trị giá vô lượng trăm ngàn, làm lợi ích cho vô số chúng sinh. Ca-diếp nên biết! Cũng lại như vậy, nếu Bồ-tát tu hành đạo hạnh thanh tịnh rồi, khi ấy, khiến cho vô lượng trăm ngàn Thanh văn, Duyên giác nhập vào pháp môn giải thoát.

